

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC NINH  
TỈNH BẮC NINH**

*Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 17/02/2022 về việc “Ly  
hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H.

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Quang H; ông Đào Đức P.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hạp Thị Thu T - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên  
tòa:*** Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B  
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2021/TLST-  
HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo  
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/11/2021;  
Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 27/01/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T), sinh năm 1983, có  
mặt

HKTT và cư trú tại: Số 170 đường N, phường S, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Đỗ Tùng L, sinh năm 1977, vắng mặt.

Địa chỉ: Số nhà 11, đường N 1, tổ 2, phường N, thành phố B, tỉnh B

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15/11/2021, bản tự khai và lời khai tại Tòa án,  
nguyên đơn chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T) trình bày: Chị kết hôn với anh  
Đỗ Tùng L vào ngày 10/01/2007 và đăng ký tại UBND phường N, thành phố B,  
tỉnh B trên cơ sở có tìm hiểu tự nguyện, được sự đồng ý của cả đôi bên gia đình và  
tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống  
cùng gia đình anh L tại phường N, thành phố B, tỉnh B, được một năm chị và hai  
con chuyển về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị ở số 170 đường N, phường S, thành

phố B, tỉnh B. Anh L sống tại thành phố B, tỉnh B và hai vợ chồng chị sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay. Tháng 10 năm 2021, anh L đã làm đơn xin ly hôn, sau rút đơn, Tòa án thành phố B đình chỉ vụ án. Từ sau khi rút đơn ly hôn đến nay, tình cảm vợ chồng không cải thiện, không thể hàn gắn, cả chị và anh L đều không gặp, không thể nói chuyện. Bản thân anh L cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Đỗ Dương Bảo N, sinh, sinh ngày 12/3/2008; Đỗ Dương Hải P, sinh ngày 16/10/2012. Hiện nay hai con chung đang học tại thành phố B và ở cùng chị tại số 170 đường Nguyễn Gia T, phường Suối Ha, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Chị có nguyện vọng xin được nuôi một con là cháu P để anh L nuôi cháu N, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Tùng L trình bày: Anh xác nhận chị chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T) trình bày về thời gian kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống cùng nhau là đúng. Theo anh nguyên nhân chính mâu thuẫn giữa anh và chị M do vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị M không khéo trong cách đối nhân xử thế với những người thân trong gia đình, làm anh thấy không hài lòng với xử sự của chị M. Anh và chị M đã sống mỗi người một nơi từ năm 2019, anh về sống tại thành phố B, tỉnh B, còn ba mẹ con chị M sống tại nhà bố mẹ đẻ chị M ở số 170 Nguyễn Gia T, phường S, thành phố B, tỉnh B. Anh và chị M ly thân từ tháng 4/2021. Tháng 10 năm 2021, anh đã làm đơn xin ly hôn chị M, sau anh rút đơn và được Tòa án thành phố B đình chỉ vụ án. Từ sau khi rút đơn ly hôn, tình cảm vợ chồng không cải thiện anh có bảo chị M quay về nhưng không có kết quả, vợ chồng giữa anh và chị M không cải thiện, không có tiếng nói chung và không thể hàn gắn tình cảm. Anh và chị M sống ly thân đã lâu, bản thân anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Chị M làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì muốn đợi hai con thi chuyển cấp xong thì anh đồng ý giải quyết ly hôn. Trường hợp chị M kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh và chị M có 02 con chung là Đỗ Dương Bảo N, sinh, sinh ngày 12/3/2008; Đỗ Dương Hải P, sinh ngày 16/10/2012. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị M, các cháu sinh sống và học tập tại thành phố B. Anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp không được, anh xin nuôi một con và đồng ý với ý kiến của chị M.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Chị M xin được ly hôn anh L. Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Đỗ Dương Bảo N, sinh, sinh ngày 12/3/2008; Đỗ Dương Hải P, sinh ngày 16/10/2012. Hiện nay hai con chung đang học tại thành phố B và ở cùng chị tại số 170 đường N, phường S, thành phố B, tỉnh B. Chị có nguyện vọng xin được nuôi một con là cháu P để anh L nuôi cháu N, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Tùng L vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T), xử cho chị Minh ly hôn anh Đỗ Tùng L.

- Về con chung: Giao cho chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T) là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Dương Hải P, sinh ngày 16/10/2012; anh Đỗ Tùng L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Dương Bảo N, sinh ngày 12/3/2008. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T) phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp, chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T) yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Tùng L và giải quyết nuôi con chung khi ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết trong vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Bị đơn anh Đỗ Tùng L có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thành phố Bắc Giang, tỉnh B, cụ thể anh sinh sống tại số 11 đường Nguyễn Thị L 1, tổ 2, phường N, thành phố B, tỉnh B. Cả nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý, giải quyết ly hôn. Vì vậy căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Bảo M (tức Dương Minh T) kết hôn với anh Đỗ Tùng L vào ngày 10/01/2007 và đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố B, tỉnh B. Trước khi kết hôn chị M và anh L đã tự nguyện tìm hiểu và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian vài năm đầu, đến năm 2019 vợ chồng bắt đầu quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Nguyên nhân mâu thuẫn anh L và chị M đều khẳng định là có và không có biện pháp gì hàn gắn, chị M không khéo trong cách đối nhân xử thế với những người thân trong gia đình làm anh L thấy không hài lòng và cũng là một trong các nguyên nhân làm tình cảm vợ chồng dần nứt. Anh L và chị M đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2019, anh L sống tại thành phố B, ba mẹ con chị M sống tại nhà bố mẹ đẻ chị M ở số 170 N, phường S, thành phố B, tỉnh B. Tháng 10 năm 2021, anh L làm đơn xin ly hôn chị M đã làm đơn xin ly hôn, sau rút đơn, Tòa án thành phố B đình chỉ vụ án. Từ sau khi rút đơn ly hôn, tình cảm vợ chồng giữa chị M và anh L không cải thiện, anh L có bảo chị M quay về nhưng không có kết quả, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bản thân anh L cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh L thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm nhưng anh không đồng ý ly hôn vì ly hôn các con khổ, anh muốn để các con thi chuyển cấp xong anh mới đồng ý ly hôn. HĐXX nhận thấy lý do anh L không đồng ý ly hôn vì để đợi các con thi chuyển cấp xong thì anh và chị M mới ly hôn, sợ các con ảnh hưởng là không thuyết phục bởi lẽ cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc và bền lâu phải do hai bên cùng vun đắp, xây dựng và sống tôn trọng nhau, đem lại cho nhau hạnh phúc. Hiện tại các con anh chị đang học tập, sinh sống tại thành phố B, Tòa án hòa giải vụ án để các đương sự tìm biện pháp hàn gắn, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Anh L không đồng ý ly hôn, chị M vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định vợ chồng không còn tình cảm. Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn, yêu cầu

xin ly hôn của chị M là có căn cứ, mâu thuẫn giữa chị M và anh L xảy ra được một thời gian khá dài nhưng vì các con chị cố chịu đựng. Sau khi rút đơn tại Tòa án vào tháng 10 năm 2021 cả anh L và chị M đều không cải thiện tình cảm. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần xử cho chị M được ly hôn anh L.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị M và anh L có 02 con chung là Đỗ Dương Bảo N, sinh, sinh ngày 12/3/2008; Đỗ Dương Hải P, sinh ngày 16/10/2012. Hiện nay các con chung đang ở cùng chị M, các cháu sinh sống và học tập tại thành phố B. Chị M và anh L cùng có thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi con, nguyện vọng của các con đều muốn được ở với chị M. Song tại phiên tòa và lời trình bày tại Tòa án, chị M và anh L đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi một con. Chị M nuôi cháu P để anh L nuôi cháu N, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị M và anh L hoàn toàn chính đáng, có cơ sở, cần ghi nhận sự thỏa thuận này, do vậy giao cháu N cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu P cho chị M chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Bảo M (Dương Minh T) phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 35, 39, 147, 235, 238, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 56; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Bảo M (Dương Minh T) được ly hôn với anh Đỗ Tùng L.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Bảo M (Dương Minh T) là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đỗ Dương Hải P, sinh ngày 16/10/2012; Giao cho anh Đỗ Tùng L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đỗ Dương Bảo N, sinh ngày 12/3/2008. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đề nghị giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Bảo M phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2021/0000997, ngày 03/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố Bắc Ninh;
- UBND phường Ngô Quyền, tp Bắc Giang,
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Thị Thu Hồng*